

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 815/TTr-SNNMT ngày 25/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Các Phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (P.02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỖI BAN HÀNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
01	5.000136	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh	Thủy sản và kiểm ngư	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	UBND tỉnh
02	5.000137	Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh	Thủy sản và kiểm ngư	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	UBND tỉnh

Phụ lục II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm
2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh (Mã số TTHC: 5.000136).

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức điều tra, đánh giá đa dạng sinh học và lập dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển thông qua hình thức biểu quyết hoặc phiếu lấy ý kiến đối với dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản;

c) Trình UBND tỉnh thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường nộp hồ sơ đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh đến UBND tỉnh;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành, tổ chức họp Hội đồng thẩm định và ban hành Báo cáo thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;

Hội đồng thẩm định liên ngành gồm ít nhất 07 thành viên do lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch; thành viên là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã có liên quan và chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, đa dạng sinh học;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh của Hội đồng thẩm định liên ngành, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập khu bảo tồn biển;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn biển.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển

- Tờ trình đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;
 - Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;
 - Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, UBND cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển;
 - Tài liệu liên quan khác (nếu có)
- b) Hồ sơ thành lập khu bảo tồn biển*
- Tờ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn biển;
 - Dự án thành lập khu bảo tồn biển (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành);
 - Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, UBND cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển;
 - Báo cáo thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;
 - Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành;
 - Tài liệu liên quan khác (nếu có).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn biển theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Mẫu Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025;

b) Quyết định thành lập khu bảo tồn biển theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh (Mã số TTHC: 5.000137).

2.1 Trình tự thực hiện:

a) Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Lập dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;
- Lấy ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu bảo tồn biển về phương án điều chỉnh, bảo đảm tối thiểu 70% cộng đồng dân cư được xin ý kiến;
- Lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, UBND cấp xã liên quan đối với dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển; Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý;

b) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển:

- Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển nộp hồ sơ đề nghị thẩm định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành và tổ chức Hội đồng thẩm định; Hội đồng thẩm định liên ngành gồm ít nhất 07 thành viên do lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch hội đồng; thành viên là lãnh đạo các Sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, đa dạng sinh học;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thẩm định liên ngành, UBND tỉnh ban hành Báo cáo thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh của Hội đồng thẩm định liên ngành, Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

d) Trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh

ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển

- Văn bản đề nghị thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

- Dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

- Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, UBND cấp xã liên quan; ý kiến cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu bảo tồn biển khu vực dự kiến điều chỉnh;

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

b) Hồ sơ điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

- Dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành);

- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, UBND cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến điều chỉnh ranh giới, diện tích;

- Báo cáo thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;

- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành;

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 58 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 06 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Mẫu dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025;

b) Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 06 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.